

Số: /TB-UBND

Mỹ Xuyên, ngày tháng 6 năm 2021

THÔNG BÁO

**Về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập
thuộc Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên năm 2021**

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức thuộc UBND huyện Mỹ Xuyên, năm 2021 (Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 04/6/2021 của UBND huyện Mỹ Xuyên về tuyển dụng viên chức huyện Mỹ Xuyên năm 2021);

Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên thông báo tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập năm 2021, cụ thể như sau:

I. CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Chỉ tiêu tuyển dụng: 93 chỉ tiêu. Trong đó:

a) Sự nghiệp giáo dục: 91

a1) Ngành Giáo dục và Đào tạo: 90 chỉ tiêu

*** Cấp mầm non: 29 chỉ tiêu**

- Chức danh nghề nghiệp - Giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.26: 24 chỉ tiêu.

- Chức danh nghề nghiệp - nhân viên, mã số 01.005: 01 chỉ tiêu.

- Chức danh nghề nghiệp - Kế toán viên trung cấp, mã số 06.032: 02 chỉ tiêu.

- Chức danh nghề nghiệp - Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07: 02 chỉ tiêu.

*** Cấp Tiểu học: 48 chỉ tiêu**

- Chức danh nghề nghiệp - Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29: 37 chỉ tiêu, cụ thể:

+ Giáo viên cơ bản: 28 chỉ tiêu;

+ Giáo viên dạy môn Tin học: 02 chỉ tiêu;

+ Giáo viên dạy môn Tiếng Anh: 05 chỉ tiêu.

+ Giáo viên dạy môn Tiếng Khmer: 02 chỉ tiêu.

- Chức danh nghề nghiệp - Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07: 02 chỉ tiêu.

- Chức danh nghề nghiệp - Kế toán viên trung cấp, mã số 06.032: 02 chỉ tiêu.

- Chức danh nghề nghiệp - Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07: 07 chỉ tiêu.

*** Cấp Trung học cơ sở: 13 chỉ tiêu**

- Chức danh nghề nghiệp - Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32: 05 chỉ tiêu, cụ thể:

+ Giáo viên dạy môn Công nghệ: 01 chỉ tiêu;

+ Giáo viên dạy môn Tiếng Anh: 02 chỉ tiêu;

+ Giáo viên dạy môn Lịch sử: 01 chỉ tiêu;

+ Giáo viên dạy môn Văn: 01 chỉ tiêu.

- Chức danh nghề nghiệp - nhân viên, mã số 01.005: 02 chỉ tiêu.

- Chức danh nghề nghiệp - Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07: 02 chỉ tiêu.

- Chức danh nghề nghiệp - Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07: 04 chỉ tiêu.

a2) Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên: 01 chỉ tiêu

Chức danh nghề nghiệp - Giáo viên Trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15: 01 chỉ tiêu.

b) Sự nghiệp văn hóa thông tin và thể thao: 02

b1) Đài truyền thanh: 01 chỉ tiêu

- Chức danh nghề nghiệp – phát thanh viên hạng III, mã số V11.10.29: 01 chỉ tiêu.

b2) Trung tâm Văn hóa - Thể thao: 01 chỉ tiêu

- Chức danh nghề nghiệp - chuyên viên, mã số 01.003: 01 chỉ tiêu.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

2. Phương thức tuyển dụng: Xét tuyển.

II. ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển:

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức; Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

- Từ đủ 18 tuổi trở lên;

- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
 - Có lý lịch rõ ràng;
 - Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
 - Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:
- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển viên chức:

Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển viên chức theo từng vị trí việc làm thực hiện theo Phụ lục đính kèm.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT TUYỂN, ĐIỂM ƯU TIÊN VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Nội dung và hình thức xét tuyển

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng theo quy định tại khoản 2 Điều 9 và Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

a) Vòng 1

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Phỏng vấn.
- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển.
- Thời gian phỏng vấn: 30 phút (trước khi phỏng vấn, thí sinh có 15 phút để chuẩn bị).
- Thang điểm phỏng vấn: 100 điểm.
- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

2. Điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

- a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 2 Mục IV Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

IV. THỜI HẠN VÀ ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức: Kể từ ngày ra Thông báo đến **hết ngày 26/7/2021**.

- Địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển viên chức: Phòng Nội vụ huyện Mỹ Xuyên, số 3C, đường Lê Lợi, ấp Châu Thành, thị trấn Mỹ Xuyên,

huyện Mỹ Xuyên. Số điện thoại liên hệ: **02993.852787**. Mỗi thí sinh chỉ nộp 01 phiếu đăng ký dự tuyển.

Lưu ý: Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 (ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ) tại địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính.

V. LỆ PHÍ XÉT TUYỂN

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Công TTĐT huyện;
- Các phòng ban, đơn vị SN huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Đài truyền thanh huyện;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Đặng Văn Phương

PHỤ LỤC
NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP HUYỆN MỸ XUYỀN, NĂM 2021
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Tên đơn vị tuyển dụng	Số lượng người làm việc được giao năm 2021	Số lượng người làm việc hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác			Ghi chú
									Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Yêu cầu khác	
	TỔNG	1.476	1.358			93						
	a) Sự nghiệp giáo dục:	1.458	1.342			91						
	a1) Ngành giáo dục và Đào tạo:	1.444	1.330			90						
	* Cấp mầm non:	294	255			29						
1	MN Thạnh Phú	43	35	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	6	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
2	MN Thạnh Quới	42	36	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	3	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
3	MN Gia Hòa 1	22	19	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	3	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
4	MN Gia Hòa 2	21	19	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	2	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
5	MN Hòa Tú 1	33	31	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	2	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
6	MN Hoa Hồng	25	23	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp (06.032)	1	Cao đẳng	Kế toán	Bậc 1 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
				Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
				Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	2	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		

STT	Tên đơn vị tuyển dụng	Số lượng người làm việc được giao năm 2021	Số lượng người làm việc hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác			Ghi chú
									Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Yêu cầu khác	
7	MN Ngọc Đông	23	17	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
				Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp (06.032)	1	Cao đẳng	Kế toán	Bậc 1 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
8	MN Ngọc Tố	25	24	Văn thư kiêm lưu trữ	Nhân viên (01.005)	1	Trung cấp	Văn thư	Bậc 1 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
9	MN Tham Đôn	36	34	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	1	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
10	MG Bông Sen	24	17	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	5	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
	Tiểu học	787	730			48						
1	TH Mỹ Xuyên 1	51	49	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
				Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	1	Đại học	Giáo dục Tiểu học		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
2	TH Mỹ Xuyên 2	36	34	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	1	Đại học	Giáo dục Tiểu học		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
				Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
3	TH Đại Tâm 1	35	30	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	2	Đại học	Giáo dục Tiểu học		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
				Giáo viên tiểu học dạy môn tiếng Khmer	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	1	Đại học	Sư phạm tiếng Khmer		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		

STT	Tên đơn vị tuyển dụng	Số lượng người làm việc được giao năm 2021	Số lượng người làm việc hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác			Ghi chú
									Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Yêu cầu khác	
				Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp (06.032)	1	Cao đẳng	Kế toán	Bậc 1 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
4	TH Đại Tâm 2	32	29	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	2	Đại học	Giáo dục Tiểu học		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
				Thư viện, thiết bị	Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07)	1	Trung cấp	Thư viện	Bậc 1 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
5	TH Đại Tâm 3	32	31	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
6	TH Thanh Phú 1	48	46	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	1	Đại học	Giáo dục Tiểu học		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
				Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
7	TH Thanh Phú 2	40	37	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	3	Đại học	Giáo dục Tiểu học		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
8	TH Thanh Quới 1	29	28	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
9	TH Thanh Quới 2	26	24	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	1	Đại học	Giáo dục Tiểu học		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
10	TH Thanh Quới 3	50	48	Giáo viên tiểu học dạy môn tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	1	Đại học	Tiếng Anh		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Chuyên ngành không phải sư phạm thì phải có chứng chỉ sư phạm	
				Giáo viên tiểu học dạy môn tiếng Khmer	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	1	Đại học	Sư phạm tiếng Khmer		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		

STT	Tên đơn vị tuyển dụng	Số lượng người làm việc được giao năm 2021	Số lượng người làm việc hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác			Ghi chú
									Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Yêu cầu khác	
11	TH Gia Hòa 1A	40	38	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	2	Đại học	Giáo dục Tiểu học		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
12	TH Gia Hòa 2A	37	33	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	3	Đại học	Giáo dục Tiểu học		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
				Giáo viên tiểu học dạy môn tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	1	Đại học	Tiếng Anh		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Chuyên ngành không phải sư phạm thì phải có chứng chỉ sư phạm	
13	TH Hòa Tú 1B	43	40	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	1	Đại học	Giáo dục Tiểu học		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
14	TH Hòa Tú 2A	29	25	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	2	Đại học	Giáo dục Tiểu học		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
				Giáo viên tiểu học dạy môn tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	1	Đại học	Tiếng Anh		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Chuyên ngành không phải sư phạm thì phải có chứng chỉ sư phạm	
				Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
15	TH Hòa Tú 2B	36	32	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	1	Đại học	Giáo dục Tiểu học		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
				Giáo viên tiểu học dạy môn Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	1	Đại học	Tin học			Chuyên ngành không phải sư phạm thì phải có chứng chỉ sư phạm	
16	TH Hòa Tú 2C	31	30	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	2	Đại học	Giáo dục Tiểu học		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		

STT	Tên đơn vị tuyển dụng	Số lượng người làm việc được giao năm 2021	Số lượng người làm việc hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác			Ghi chú
									Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Yêu cầu khác	
16	TH Ngọc Đông 1	31	29	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp (06.032)	1	Cao đẳng	Kế toán	Bậc 1 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
17	TH Ngọc Đông 2	26	25	Giáo viên tiểu học dạy môn Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	1	Đại học	Tin học			Chuyên ngành không phải sư phạm thì phải có chứng chỉ sư phạm	
18	TH Ngọc Tổ 1	26	23	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	1	Đại học	Giáo dục Tiểu học		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
				Giáo viên tiểu học dạy môn tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	1	Đại học	Tiếng Anh		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Chuyên ngành không phải sư phạm thì phải có chứng chỉ sư phạm	
19	TH Ngọc Tổ 2	29	26	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	2	Đại học	Giáo dục Tiểu học		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
				Giáo viên tiểu học dạy môn tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	1	Đại học	Tiếng Anh		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Chuyên ngành không phải sư phạm thì phải có chứng chỉ sư phạm	
20	TH Tham Đôn 2	33	30	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	2	Đại học	Giáo dục Tiểu học		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
				Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
21	TH Tham Đôn 3	45	42	Thư viện, thiết bị	Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07)	1	Trung cấp	Thư viện	Bậc 1 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
22	TH Tham Đôn 4	33	31	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	1	Đại học	Giáo dục Tiểu học		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
	THCS	363	345			13						

STT	Tên đơn vị tuyển dụng	Số lượng người làm việc được giao năm 2021	Số lượng người làm việc hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác			Ghi chú
									Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Yêu cầu khác	
1	THCS Đại Tâm	57	55	Văn thư kiêm lưu trữ	Nhân viên (01.005)	1	Trung cấp	Văn thư	Bậc 1 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
2	THCS Thanh Quới	44	41	Giáo viên Công nghệ	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	1	Đại học	Sư phạm Công nghệ		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
				Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
3	THCS Gia Hoà 2	32	31	Giáo viên THCS dạy môn tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	1	Đại học	Tiếng Anh		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Chuyên ngành không phải sư phạm thì phải có chứng chỉ sư phạm	
4	THCS Hoà Tú 1	40	37	Thư viện	Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07)	1	Trung cấp	Thư viện	Bậc 1 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
5	THCS Hoà Tú 2	39	35	Giáo viên THCS dạy môn tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	1	Đại học	Tiếng Anh		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Chuyên ngành không phải sư phạm thì phải có chứng chỉ sư phạm	
				Giáo viên THCS dạy môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	1	Đại học	Sư phạm Lịch sử		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
				Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
6	THCS Ngọc Đông	28	27	Thư viện	Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07)	1	Trung cấp	Thư viện	Bậc 1 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
		43	40	Giáo viên THCS dạy môn Văn	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	1	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		

STT	Tên đơn vị tuyển dụng	Số lượng người làm việc được giao năm 2021	Số lượng người làm việc hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác			Ghi chú
									Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Yêu cầu khác	
7	THCS Ngọc Tổ			Văn thư kiêm lưu trữ	Nhân viên (01.005)	1	Trung cấp	Văn thư	Bậc 1 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
				Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
8	Thực hành Sư phạm	80	79	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
a2) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên		14	12			1						
	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	14	12	Giáo viên trung học phổ thông	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III (V.07.05.15)	1	Đại học	Sư phạm Lịch sử		ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
b) Sự nghiệp huyện		18	16			2						
1	Đài truyền thanh	9	8	Phát thanh viên	Phát thanh viên hạng III (V11.10.29)	1	Đại học	Báo chí; Ngữ văn; Quản lý văn hóa	Bậc 2 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		
2	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	9	8	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên (01.003)	1	Đại học	Luật; Hành chính; Quản lý nhà nước	Bậc 2 hoặc tương đương	ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương		